

Bản án số: 67/2020/HS-ST
Ngày: 27-8- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Triệu Quốc Hiếu**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Móm Em

Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phan Thị Trúc** – Thư ký TAND huyện Vũng Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tham gia phiên tòa:
Bà **Võ Thị Mỹ Linh** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2020/TLST-HS, ngày 22 tháng 7 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1956 (Huỳnh Thị T, sinh năm 1953); giới tính: Nữ; tại: huyện V, tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp X, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; trình độ học vấn: không; nghề nghiệp: không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: đạo Cao Đài; con ông Huỳnh Văn S (chết) và bà Nguyễn Thị Đ (chết); chồng Tiêu Nguyên H (chết); con 01 người sinh năm 1977; tiền án: không; tiền sự: 01 lần. Ngày 23/5/2019, bị Ủy ban nhân dân xã T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long ra quyết định xử phạt hành chính với số tiền 1.500.000đ về hành vi đánh bạc; Bị cáo được tại ngoại và hiện có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1959; giới tính: Nữ; tại: xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp X, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; trình độ học vấn: không; nghề nghiệp: làm thuê; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: đạo Phật; con ông Nguyễn Văn Đ (chết) và bà Phạm Thị T (chết); chồng Võ Văn H, sinh năm 1969; tiền án: không; tiền sự: 01 lần. Ngày 23/5/2019, bị Ủy ban nhân dân xã T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long ra quyết định xử phạt hành chính với số tiền 1.500.000đ về hành vi đánh bạc; Bị cáo được tại ngoại và hiện có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Hà Thị Thu S, sinh năm 1967 (vắng mặt)
Nơi cư trú: ấp X, xã T, huyện V, Vĩnh Long.
2. Ngô Thu N, sinh năm 1979 (vắng mặt)
Nơi cư trú: ấp X, xã T, huyện V, Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 06/5/2020, Hà Thị Thu S và Ngô Thu N đến nhà của Nguyễn Thị C chơi, C và N rủ S chơi đánh bài ăn thua bằng tiền, S đồng ý và cả ba cùng nhau đến khu vườn của ông Nguyễn Văn T ở cùng ấp để đánh bạc. Tại đây, C, N và S chơi đánh bạc với hình thức đánh bài tiến lên 52 lá, thống nhất cách ăn thua là thắng nhất 15.000đ, thua nhì 5.000đ và thua ba 10.000đ. Cả ba chơi được khoảng 30 phút thì có Nguyễn Thị T đến và cùng tham gia đánh bạc. Do T không biết đánh bài tiến lên, nên cả nhóm thống nhất chuyển sang đánh bài cào 03 lá (cào dừa) với hình thức thắng thua bằng tiền. Hình thức đánh là ai có số điểm (nút) cao nhất hoặc 03 cây bài tây thì thắng các tụ còn lại, nếu các tụ bằng điểm nhau thì chia tiền. Khi bốn người chơi được đến khoảng 16 giờ 30 phút thì bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang và thu giữ gồm: bộ bài tây 52 lá, thu giữ trong người của T, C, S, N với số tiền tổng cộng là 3.460.000đ.

Qua điều tra, Nguyễn Thị C và Nguyễn Thị T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Đối với Hà Thị Thu S và Ngô Thu N thừa nhận có tham gia đánh bạc, tuy nhiên số tiền tham gia chưa đủ truy cứu trách nhiệm hình sự, nên cơ quan công an đã ra quyết định xử lý hành chính.

Cáo trạng số: 68/CT-VKSHVL ngày 20/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm đã truy tố Nguyễn Thị C và Nguyễn Thị T về tội: Đánh bạc; theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Thị C và Nguyễn Thị T; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự, tuyên phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị T mức án tù 01 năm 06 tháng đến 02 năm cải tạo không giam giữ và bị cáo Nguyễn Thị C mức án tù 01 năm 06 tháng đến 02 năm cải tạo không giam giữ.

Miễn hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

Về vật chứng:

Đề nghị trả lại cho bị cáo T số tiền 1.000.000đ, bị cáo C số tiền 520.000đ và một điện thoại di động hiệu Nokia màu đen;

Đề nghị tịch thu sung vào công quỹ số tiền 140.000đ của bị cáo T, số tiền 50.000đ của bà Ngô Thu N và tiền của bà Hà Thị Thu S là 150.000đ)

Đề nghị tịch thu tiêu hủy một bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Thị C và Nguyễn Thị T đã thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; các bị cáo xác định không khiêu nại đối với quá trình tiến hành tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, của điều tra viên, kiểm sát viên và lời khai của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung hay dùng nhục hình. Do đó, hành vi và các chứng cứ, tài liệu của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, qua lời khai của các bị cáo đã thể hiện: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 06/5/2020, trong lúc Nguyễn Thị C và Nguyễn Thị T cùng Hà Thị Thu S và Ngô Thu N đang sát phạt nhau bằng hình thức đánh bài ăn thua bằng tiền thì bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Thị C và bị cáo Nguyễn Thị T đã phạm vào tội: Đánh bạc; theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo thừa nhận hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền bị Nhà nước nghiêm cấm, nhưng các bị cáo vẫn bất chấp pháp luật tham gia sát phạt nhau chỉ vì lợi ích của bản thân. Hành vi của các bị cáo gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, đồng thời các bị cáo đều có một tiền sự về hành vi đánh bạc, nên đối với các bị cáo cần xử lý nghiêm để phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Tuy nhiên, sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo đều là người cao tuổi, có nơi cư trú rõ ràng, nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, mà cho các bị cáo cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng đảm bảo rắn đe, phòng ngừa.

[4] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo là người cao tuổi, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

[5] Về vật chứng:

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm, vật chứng gồm:

- Tiền Việt Nam là 1.860.000đ (Một triệu tám trăm sáu mươi ngàn đồng) (trong đó: Tiền của bị cáo C là 520.000đ, tiền của bị cáo T là 1.140.000đ, tiền của bà Ngô Thu N là 50.000đ và tiền của bà Hà Thị Thu S là 150.000đ)

- Một điện thoại di động hiệu Nokia màu đen

- Một bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng

Đối với tiền của bị cáo T là 140.000đ, tiền của bà Ngô Thu N là 50.000đ và tiền của bà Hà Thị Thu S là 150.000đ, các bị cáo, bà N và bà S thừa nhận dùng vào việc đánh bạc, nên cần tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 1.000.000đ của bị cáo T và số tiền 520.000đ của bị cáo C cần trả lại cho các bị cáo.

Đối với điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của bị cáo C do không có liên quan trong vụ án, nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng được các bị cáo dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội và không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đã xem xét đến các chứng cứ được đưa ra thẩm tra tại phiên tòa, đã đánh giá đúng hành vi, tính chất và mức độ phạm tội của các bị cáo. Về đề nghị mức hình phạt, đại diện Viện kiểm sát đã xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo. Do đó, chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

[7] Về án phí: Các bị cáo là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền án phí, nên miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị C và bị cáo Nguyễn Thị T (Huỳnh Thị T) phạm tội: Đánh bạc;

1.1 Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị C: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long nhận được bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

1.2 Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị T (Huỳnh Thị T): 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long nhận được bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2. Miễn hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước số tiền 340.000đ (Ba trăm bốn mươi ngàn đồng)

- Tịch thu tiêu hủy bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng

- Trả lại cho bị cáo C một điện thoại di động hiệu Nokia màu đen và số tiền là 520.000đ (Năm trăm hai mươi ngàn đồng)

- Trả lại cho bị cáo T số tiền là 1.000.000đ (Một triệu đồng)
(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm)

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo được quyền kháng cáo để xin Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- Viện kiểm sát tỉnh Vĩnh Long;
- Viện kiểm sát huyện Vũng Liêm;
- Công an huyện Vũng Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm;
- Các bị cáo;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đã ký

Triệu Quốc Hiếu